

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ****Tiêu chuẩn 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC****Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***Mức 1:*

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

*Mức 2:*

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

**1. Mô tả hiện trạng:****Mức 1:**

Nhà trường đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị như bàn ghế, tủ, giá đồ chơi, máy tính, ti vi, loa đài, thiết bị vệ sinh, thiết bị nuôi dưỡng, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, camera, toàn bộ hệ thống rèm cửa cho 18 lớp, xốp trải nền nhà...; đồ chơi trong các góc chơi, đồ chơi ngoài trời, đồ dùng học tập; đồ dùng cá nhân như: ca cốc, bát thìa, khăn mặt, tủ đựng đồ cá nhân trẻ, đệm, gối, chăn, bàn chải đánh răng...; Đồ chơi phòng thể chất: Máy chạy bộ, xe đạp tại chỗ, dây tạ, vòng, gậy, công chui....., phòng phát triển nghệ thuật: đồ dùng ở các phòng chức năng như: đồ chơi phát triển thể chất, máy vi tính, đàn organ, gương, đóng múa, bàn ghế, ti vi, bảng biểu, loa đài; Các giá đồ chơi để đồ dùng, đồ chơi của các chủ đề đã học; Đồ chơi ngoài trời có các loại đu quay, cầu trượt, nhà nhún, cầu khi... tổ chức các hoạt động cho trẻ theo kế hoạch của lớp và lịch hoạt động của nhà trường, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non cho 100% các nhóm lớp: Nhà trẻ 90 danh mục đồ dùng, 3 tuổi 101 danh mục, 4 tuổi 126 danh mục, 5 tuổi 124 danh mục, có biên bản kèm theo về việc bàn giao tài sản, theo dõi sử dụng, bảo quản tài sản, các lớp đã sử dụng các đồ dùng, đồ chơi có hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ và phù hợp với những nội dung trong chương trình giáo dục mầm non mới [H18-3.1-09]; [H19-3.2-04]; [H22-03.5-01]; [H22-03.5-03]; [H22-03.5-04].

Hàng năm nhà trường phát động các hội thi phong trào thi đua làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo theo các chuyên đề: Vệ sinh chăm sóc đảm bảo an toàn cho trẻ, chuyên đề dinh dưỡng, chuyên đề xây dựng tổ chức môi trường hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cho trẻ, phát động phong trào thi đua theo khối lớp, các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm như cây xanh, hoa, quả, củ, tranh truyện, tranh thơ, rối tay, rối dẹt, ngôi nhà... làm từ vải dạ, đề can, méch xốp, bìa cát tông đảm bảo phù hợp với nội dung chương trình giáo dục mầm non và các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em trong nhà trường giúp trẻ phát triển tốt các lĩnh vực thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm - kỹ năng xã hội, phù hợp với xu thế hội nhập và yêu cầu đổi mới phương pháp sáng tạo, đồ chơi được thiết kế có tính năng kích thích phát triển thể chất, tư duy, sáng tạo, phù hợp với nhu cầu và phát triển của từng độ tuổi, đồ chơi đều đảm bảo vệ sinh, mang tính thẩm mỹ, giáo dục cao, an toàn, đồ chơi không chứa nội dung bạo lực. đồ chơi được thiết kế có tính năng kích thích phát triển thể chất, tư duy, sáng tạo, phù hợp với nhu cầu và phát triển của từng độ tuổi [H11-1.8-12]. Tuy nhiên một số đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự làm chất liệu chưa đa dạng, màu sắc chưa đẹp mắt.

Nhà trường ra Quyết định thành lập Ban CSVC - môi trường, Quyết định thành lập tổ kiểm kê và thanh lý tài sản hàng năm; Ban phụ trách cơ sở vật chất thực hiện bảo quản, kiểm kê, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Để đảm bảo an toàn và thuận tiện và phát huy hiệu quả sử dụng, nhà trường có xây dựng kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị đồ dùng, đồ chơi, tài liệu. Hàng năm theo quy định nhà trường đều tiến hành công tác kiểm tra, rà soát giám sát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Khi tiến hành kiểm tra được sự phân công của hiệu trưởng các thành viên tiến hành kiểm tra có ghi biên bản, lưu biên bản kiểm tra. Từ đó đánh giá quá trình bảo quản thiết bị dạy học, đề xuất thanh lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hư hỏng, có kế hoạch thay thế sửa chữa, bổ sung đồ dùng, thiết bị cho năm học mới [H19-3.2-04]; [H22-03.5-02]; [H22-3.5-05].

## **Mức 2:**

Hệ thống máy tính của trường được thay mới, bảo dưỡng định kỳ, có kết nối Internet với hệ thống máy tính, năm 2019 nhà trường trang bị tivi tại các nhóm lớp học, các khu vực trong trường để phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học, trường trang bị hệ thống Wifi các khu nhà lớp học phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục của giáo viên và học sinh như: lập kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử, cập nhật, trao đổi và tìm hiểu thông tin của giáo viên; các trò chơi kismast, bút chì thông minh, bé vui học toán... của học sinh [H18-3.1-09]; [H22-3.5-06]; [3.5-07].

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định như đồ chơi, đồ dùng cá nhân, đồ dùng phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non [H18-3.1-10]; [H19-3.2-02]. Các

đồ dung thiết bị thường xuyên được sửa chữa, thay thế, nâng cấp đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy học theo chương trình hiện hành [H18-3.1-09]; [H21-3.4-04].

Dựa trên thực tế, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị đủ cho 18 lớp đảm bảo đủ đồ dùng trang thiết bị dạy học cho cô và trẻ. Nhà trường chỉ đạo tổ chức các hội thi làm đồ dùng, đồ chơi vận động, đồ chơi sáng tạo phục vụ cho các hoạt động giáo dục trẻ. Ngoài ra giáo viên thực hiện tự giác, thường xuyên làm thêm nhiều đồ dùng, đồ chơi khác để phục vụ cho các chủ đề, chủ điểm và ngày lễ hội để bổ sung cho các nhóm lớp và nâng cao chất lượng giáo dục tại trường [H11-1.8-12]; [H19-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có tương đối đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo qui định đối với trẻ mầm non để phục vụ cho công tác quản lý và giáo dục trẻ. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Có hệ thống camera bảo vệ tài sản, 100% các nhóm lớp được đầu tư tivi giúp trẻ hứng thú trong học tập.

## **3. Điểm yếu:**

Các loại đồ chơi công nghiệp còn ít, một số đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự làm chất liệu chưa đa dạng, màu sắc chưa đẹp mắt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tháng 1 năm 2024 và những năm tiếp theo đồng chí Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ cho đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các đồng chí tổ trưởng chuyên môn tổ nhóm xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua thiết kế thiết bị đồ dùng dạy học số. Triển khai đến 100% giáo viên, khuyến khích động viên giáo viên có nhiều sáng tạo, ứng dụng CNTT tốt đưa vào tiêu chí thi đua, là điều kiện xét duyệt thi đua hàng năm. Để làm được điều đó từ tháng 11/2023 đồng chí Phó hiệu trưởng chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, soạn bài giảng, xây dựng tài liệu, kế hoạch mua sắm làm công tác tập huấn chuyên môn tới 100% giáo viên các khối lớp. Nhà trường sẽ thành lập các tổ chấm thi để chấm điểm của từng lớp vào tháng 12/2023. Tổ chức hội thi: Giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 1/2024. Dự kiến thời gian hoàn thành, kiểm tra đánh giá vào tháng 03/2024. Kinh phí tổ chức các phong trào thi đua khoảng 10.000.000 đồng từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường và phát động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu trang trí như lịch treo tường cũ, bìa, chai nhựa, quả khô,..... Bên cạnh đó xây dựng kế hoạch mua sắm các loại đồ chơi công nghiệp cho các lớp, cụ thể:

<b>Công việc thực hiện.</b>	<b>Người thực hiện (người chủ trì-người phối hợp)</b>	<b>Thời gian thực hiện Thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí-Nguồn kinh phí.</b>
Bộ đồi núi (04 bộ)	Nhà trường	Tháng 02/2024	23.200.000đ (Nguồn ngân sách KTX năm 2024)
Bộ dòng sông (04 bộ)	Nhà trường	Tháng 02/2024	4.460.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2024)
Bộ đá sỏi (17 bộ)	Nhà trường	Tháng 02/2024	950.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2024)
Bộ đĩa phát triển các xúc giác (17 bộ)	Nhà trường	Tháng 02/2024	1.649.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2024)
Bộ vận động đa năng tự xây dựng (18 bộ)	Nhà trường	Tháng 09/2024	2.091.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2024)
Nón xoay (17 bộ)	Nhà trường	Tháng 09/2024	3.655.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2024)
Bộ đồ chơi câu cá (18 bộ)	Nhà trường	Tháng 09/2025	3.910.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2025)
Bộ vận động san hô (18 bộ)	Nhà trường	Tháng 09/2025	2.465.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2025)
Bộ dụng cụ lau dọn giặt là (15bộ)	Nhà trường	Tháng 02/2025	4.257.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2025)
Bộ dụng cụ nhập vai trang điểm (15 bộ)	Nhà trường	Tháng 02/2025	3.190.000đ (Nguồn ngân sách TX năm 2025)

### 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt
Đạt/ Không đạt: Đạt		Đạt/ Không đạt: Đạt	

**Đạt: Mức 2.**

**Xác nhận  
của trưởng nhóm công tác**

*Trường Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2023*

**Người viết**

**Nguyễn Thị Tuyên**

**Trịnh Ánh Tuyết**

**TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:27 15/02/2025  
bởi Nguyễn Thị Lan Hương (31313317\_huongntl) – Trường Mầm non Trường Thọ

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ****Tiêu chuẩn 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC****Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Các lớp học đều được thiết kế hệ thống nhà vệ sinh tự hoại khép kín sạch sẽ, phù hợp với trẻ, hàng năm nhà trường đều xử lý men bể phốt để đảm bảo vệ sinh Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng với diện tích mỗi phòng khoảng 12m<sup>2</sup> đạt so với quy định điều lệ Trường mầm non, diện tích bình quân 0,45 m<sup>2</sup>/1 trẻ, nhà vệ sinh chia thành 2 khu (1 nam, 1 nữ) riêng biệt; có 4 bệt, có hệ thống máng rửa tay 5 vòi; hệ thống bồn cầu vệ sinh đảm bảo kích thước và số lượng so với quy định, phù hợp với độ tuổi, các thiết bị vệ sinh có chất lượng tốt, thiết kế phù hợp với nhu cầu sử dụng của trẻ và phù hợp với trẻ khuyết tật [3.1-02]; [3.1-04]. Có 2 lớp học điểm học Ngọc Chử nhà vệ sinh còn hẹp, chưa đủ diện tích đạt so với quy định điều lệ Trường mầm non. Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên điểm học Đồng Xuân với diện tích 14m<sup>2</sup>, được chia làm 2 bên riêng biệt dành cho nam và nữ đảm bảo yêu cầu; có 2 bệt vệ sinh, bồn rửa tay, gương soi, vòi sen, giá đựng..., các phòng vệ sinh luôn sạch sẽ, khô ráo, không ẩm mốc, không gây ô nhiễm môi trường [3.1-05]. Điểm học Ngọc Chử chưa có nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường có hệ thống thoát nước được xây dựng hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường, được xây dựng kiên cố, có nắp đậy hố ga đảm bảo nước không ú đọng, hệ thống thoát nước trong các nhà vệ sinh, sân trường đều được đưa vào các bể chung của trường và đưa ra hệ thống chung của thành phố; [3.1-02]; [3.1-04]. Có hệ thống nước

sinh hoạt và nước uống cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo vệ sinh, được cung cấp bởi nhà máy nước sạch Trường Sơn, nước uống của trẻ được đun sôi để nguội và sử dụng trong ngày, không sử dụng nước đã đun qua đêm, có hệ thống nước nóng phục vụ vệ sinh mùa đông. Ở các lớp học đều có đủ vòi rửa tay cho trẻ, hệ thống bình nóng lạnh để có nước sử dụng cho trẻ phù hợp với nhu cầu sử dụng theo mùa, theo thời tiết, có hệ thống máy lọc nước đảm bảo vệ sinh dùng trong ăn, uống cho trẻ đảm bảo vệ sinh [3.3-04]; [H21-3.4-08].

Do trường có 2 điểm học do vậy điểm học khu Ngọc Chử đã ký hợp đồng thu gom rác với bà Phạm Thị Mơ- thôn Ngọc Chử, xã Trường Thọ, huyện An Lão để thu gom và xử lý rác khu Ngọc Chử, trường có các thùng đựng rác có nắp đậy đặt ở sân trường để thu gom rác, rác thải được thu gom và được xử lý trong ngày; hệ thống thu gom rác từ các lớp chuyển ra chỗ tập chung và đưa ra khu tập kết rác [H21-3.4-09]. Điểm học khu Đồng Xuân nhà trường hợp đồng thu gom rác thải với nhân viên vệ sinh môi trường của xã Trường Thọ. Mỗi phòng học, phòng làm việc bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để chứa đựng rác tạm thời. Khu vực sân trường bố trí nhiều thùng chứa rác để phụ huynh và trẻ thuận tiện sử dụng, rèn thói quen giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường và để thu gom rác, rác thải xử lý trong ngày. Việc thu gom hàng ngày, xử lý rác đúng quy trình, không để rác tồn đọng. Vị trí thu gom rác, vận chuyển, xử lý rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt so với khu vực khác đưa ra khu tập kết rác [H18-3.6-01]. Tuy nhiên phía cổng sau của trường khu Ngọc Chử có ga rác, nên nhiều hộ dân mang rác đến tập kết gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

## **Mức 2:**

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được bố trí hợp lý phù hợp với vị trí lớp học, nhà vệ sinh cho trẻ có diện tích  $0.45m^2$ /trẻ, mỗi nhà vệ sinh có vách ngăn phân biệt trẻ trai và trẻ gái; các phòng được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung thuận tiện cho trẻ sử dụng và giáo viên dễ quan sát, có đầy đủ các thiết bị vệ sinh cho trẻ: Bệ vệ sinh, máng vệ sinh nam, vòi rửa tay, bình nóng lạnh [3.1-02]; [3.1-04]. Trường có 1 khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên được xây ở cuối các dãy nhà với tổng diện tích  $16m^2$  được chia làm hai khu riêng cho nam và nữ phù hợp theo quy định có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [3.3-02];[3.1-04].

Để đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho các hoạt động, nhà trường đã ký hợp đồng với công ty cung cấp nước sạch Trường Sơn, có hệ thống cung cấp nước, hệ thống thoát nước tại các khu nhà đều đảm bảo yêu cầu, quy định [H21-3.4-08]. Hàng năm trường thực hiện khơi thông cống rãnh, tu sửa hệ thống cống rãnh, các đường ống thoát nước bao quanh các dãy nhà, khu bếp ăn không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, khu bếp ăn có hệ thống thoát nước riêng, có thùng đựng rác có nắp đậy, rác thải được thu gom và xử lý trong ngày đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường [3.1-06]; [3.4-06]; [H21-3.4-09].

Tuy nhiên phía công sau của trường có ga rác, nhiều hộ dân mang rác đến tập kết rác của gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có nhà vệ sinh riêng biệt nam - nữ đủ cho số lượng trẻ, CBGVNV; thiết kế rộng, đẹp, có đầy đủ các loại thiết bị vệ sinh phù hợp, chất lượng tốt và luôn được đảm bảo sử dụng tốt.

## 3. Điểm yếu:

Phía tường bao của khu Ngọc Chử có nhiều hộ dân mang rác đến tập kết rác của gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 11 năm 2023 đồng chí Đào Thu Hương - Hiệu trưởng nhà trường tham mưu, đề xuất kiến nghị với UBND và các ban ngành đoàn thể của xã Trường Thọ tuyên truyền, vận động, xử lý các hộ dân xung quanh trường không mang rác tập kết ở gần trường để đảm bảo vệ sinh môi trường.

## 5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	
Đạt/ Không đạt: Đạt		Đạt/ Không đạt: Đạt	

**Đạt: Mức 2.**

**\* Kết luận tự đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt mức 2**

**Xác nhận  
của trưởng nhóm công tác**

*Trường Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2023*

**Người viết**

**Nguyễn Thị Tuyền**

**Trịnh Ánh Tuyết**